

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~16~~ 24/SYT-TCCB
V/v Xin ý kiến đóng góp dự
thảo Đề án sáp nhập

Bắc Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài Chính;
- Sở Nội vụ.
- Sở Tư pháp;

Thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về Thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) ” Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “ Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

Sở Y tế đã xây dựng Dự thảo đề án: “ Sáp nhập Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Pháp Y và Bệnh viện Đa khoa tỉnh”

Để đảm bảo tiến độ trình UBND tỉnh theo kế hoạch , Sở Y tế đề nghị các Ngành cho ý kiến đóng góp bằng văn bản về nội dung các đề án trên và gửi về Sở Y tế trước ngày 12/9/2018.

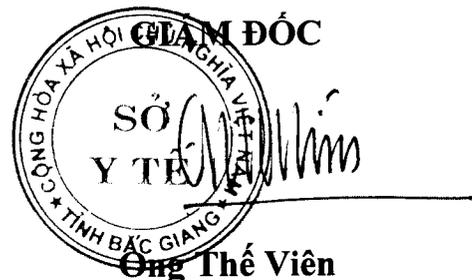
Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

Bản điện tử:

- LD Sở.



Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2018

“Dự thảo”

ĐỀ ÁN SÁP NHẬP
Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Pháp y
vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang

Phần thứ I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh và Trung tâm Pháp Y tỉnh là hai đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế, được thành lập theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 14/2/2007 và Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh là cơ quan thường trực về giám định y khoa của Hội đồng Giám định y khoa tỉnh, có chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế về công tác giám định y khoa tỉnh; Trung tâm Pháp Y tỉnh có chức năng tổ chức thực hiện giám định pháp y trên địa bàn tỉnh;

Trong những năm qua, hai Trung tâm đã triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực Giám định Y khoa và Giám định Pháp y trên địa bàn tỉnh; Tuy nhiên trong quá trình hoạt động, hai Trung tâm còn nhiều khó khăn, hạn chế và bất cập cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực. Nhiều hoạt động của 02 Trung tâm phụ thuộc vào nhân lực và trang thiết bị của BVĐK tỉnh: Trung tâm Pháp y chưa có trụ sở riêng, hiện tại hoạt động ghép với khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, đồng chí giám đốc Trung tâm kiêm trưởng khoa Giải phẫu bệnh của Bệnh viện, Công an Tỉnh đã có đội ngũ Giám định viên pháp y nên khối lượng công việc cho Giám định viên TT Pháp Y giảm nhiều; đội ngũ cán bộ của Trung tâm Giám định Y khoa thiếu và chưa đáp ứng được chức năng và nhiệm vụ, phần lớn đội ngũ giám định viên và những trang thiết bị phục vụ cho công tác giám định y khoa vẫn phụ thuộc vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Xuất phát từ thực tế trên, Sở Y tế xây dựng Đề án sáp nhập Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh và Trung tâm Pháp y tỉnh vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

2. Cơ sở pháp lý

Các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII: Nghị quyết số 18-NQ/TW về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Nghị quyết số 19-NQ/TW về “*Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các đơn vị sự nghiệp công lập*”; Nghị quyết số 20-NQ/TW về “*Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới*”; Nghị quyết số 21-NQ/TW về “*Công tác dân số trong tình hình mới*”;

- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

- Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế – Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế, Phòng Y tế thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

- Căn cứ Thông tư số 52/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng giám định y khoa các cấp;

- Căn cứ quyết định số 16/2006/QĐ - BYT ngày 17 tháng 5 năm 2006 của Bộ Y tế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 42/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành ‘*Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Pháp Y, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*’,

- Công văn số 1619/BYT-TCCB ngày 26/03/2018 của Bộ Y tế về việc kiện toàn hệ thống y tế ở địa phương theo Nghị quyết Trung ương 6, khoá XII;

- Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;

- Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về Thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;

- Quyết định số 296/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Giang,

Phần thứ II
THỰC TRẠNG CỦA TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA VÀ
TRUNG TÂM PHÁP Y TỈNH

I. Trung tâm Giám định y khoa tỉnh

1. Trụ sở làm việc: Số 21, Ngõ 179, đường Lê Lợi, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; tiếp giáp với phía Bắc của Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) tỉnh Bắc Giang.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BYT ngày 17/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Trung tâm

- Ban Giám đốc: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
- Lãnh đạo khoa phòng: Có 02 Trưởng phòng, 02 phó Trưởng phòng;

3.2. Các phòng chức năng

- Trung tâm có 02 phòng chức năng: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Khám giám định.

4. Biên chế Trung tâm

4.1. Biên chế giao năm 2018: được giao 16 biên chế; Hiện có: 15 (trong đó biên chế sự nghiệp: 14; Hợp đồng theo NĐ 68: 01); 02 hợp đồng công việc; Cụ thể như sau:

TT	Trung tâm Giám định Y khoa	Đội ngũ			
		Tổng	Biên chế	Cấp trưởng	Cấp phó
1	Cán bộ quản lý	3	3	1	2
2	Phòng Tổ chức hành chính	6	4	1	1
3	Phòng Khám Giám định	8	8	1	1
	Cộng:	17	15	3	4

4.2. Chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên:

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo: Thạc sỹ: 01, BSCKI: 06; Y sỹ: 02; Cử nhân đại học xét nghiệm: 01; Kỹ thuật viên Trung cấp xét nghiệm: 01; cán bộ chuyên ngành khách: 04.

- Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 05.

(có Phụ lục số 01 kèm theo)

5. Cơ sở vật chất và tài sản:

(Có phụ lục 2 kèm theo)

6. Kinh phí 2018

Trung tâm Giám định Y khoa là đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá, kinh phí cấp theo tổng số biên chế giao.

- Tổng dự kiến thu: 2.387 triệu đồng

+ Ngân sách nhà nước cấp: 1.537 triệu đồng

+Thu phí GDYK dự kiến: 500 triệu đồng

+Thu dịch vụ KSK dự kiến: 350 triệu đồng

- Tổng dự kiến chi: 2.387 triệu đồng

+ Chi từ nguồn NSNN cấp: 1.537 triệu đồng

+ Chi phục vụ thu phí: 485 triệu đồng

+ Giảm trừ vào chi phí khác: 65 triệu đồng

+ Cải cách tiền lương: 300 triệu đồng

- Tồn quỹ tiền mặt: 29.920.822 đồng

- Tiền gửi Kho bạc: 346.526.810 đồng

- Dự toán NSNN còn lại đến 30/6/2018: 992.778.524 đồng

- Công nợ đến 30/6/2018: 20.000.000 đồng

7. Tổ chức đảng, đoàn thể

- Chi bộ: Thuộc đảng bộ Các cơ quan tỉnh.

- Công Đoàn: Công đoàn cơ sở thuộc Công đoàn ngành Y tế.

- Đoàn thanh niên: Không có tổ chức đoàn thanh niên.

II. Trung tâm Pháp y tỉnh

1. Trụ sở làm việc: Tầng 4, Khối nhà 5 tầng thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

Thực hiện theo Thông tư số 42/2015/TT-BYT ngày 16/11/2005 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Pháp Y tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

3. Tổ chức bộ máy

3.1.Lãnh đạo

Đơn vị có 01 Giám đốc và có 03 Trưởng khoa, phòng (trong đó có 01 khoa do Giám đốc Trung tâm kiêm trưởng khoa);

3.2. Các khoa, phòng chức năng

- Trung tâm có 03 khoa, phòng chức năng:

+ Phòng Tổ chức - Hành chính;

+ Khoa Xét nghiệm mô học,

+ Khoa Giám định thương tích.

4. Biên chế Trung tâm

4.1. Biên chế giao năm 2018: 12 biên chế

- Biên chế có mặt: 11; trong đó có 9 viên chức và 02 Hợp đồng 68/CP

Cụ thể như sau:

TT	Trung tâm Giám định pháp y	Đội ngũ			
		Tổng	Hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó
1	Lãnh đạo		01	01	0
2	Phòng Hành chính tổng hợp		05	01	0
3	Khoa Xét nghiệm mô học		02	01	0
4	Khoa Giám định		03	0 (kiêm)	0
	Cộng:		11	03	02

4.2 Chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên:

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo: 01 Thạc sỹ y khoa; 01 Thạc sỹ kế toán; 04 Bác sỹ; 02 Cử nhân kế toán; 01 Y sỹ đa khoa (Đang học bác sỹ chuyên tu); 01 Nhân viên phục vụ, 01 nhân viên kỹ thuật.

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 03

(có Phụ lục số 03a, 03b kèm theo)

5. Cơ sở vật chất và tài sản: (Có phụ lục 04a, 04b kèm theo)

6. Kinh phí 2018

Trung tâm Pháp y là đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá, kinh phí cấp theo tổng số biên chế giao.

- Tổng dự kiến thu: 1408 triệu đồng

+ Ngân sách nhà nước cấp: .908 triệu đồng

+ Thu phí Giám định dự kiến: 500 triệu đồng

- Tổng dự kiến chi: 1408 triệu đồng
 - + Chi từ nguồn NSNN cấp: 908 triệu đồng
 - + Chi từ nguồn phí Giám định: 500 triệu
- Tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, Kho bạc. Dự toán còn lại đến 30/6/2018.
 - + Dự toán còn lại: 399 triệu.
 - + Tiền gửi tại kho bạc: 739 triệu
- Công nợ đến 30/6/2018: Không

7. Tổ chức đảng, đoàn thể

- Chi bộ: Là chi bộ ghép giữa các đảng viên của Trung tâm và đảng viên khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- Công Đoàn: Công đoàn thuộc Công đoàn Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- Đoàn thanh niên: Không có tổ chức đoàn thanh niên.

Phần thứ III

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc

1. Mục đích yêu cầu

Sáp nhập Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Pháp y tỉnh vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh để thu gọn đầu mối, khai thác sử dụng tối đa có hiệu quả về nhân lực và trang thiết bị, nâng cao chất lượng các công tác giám định phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

2. Nguyên tắc

Việc sáp nhập Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh và Trung tâm Pháp y tỉnh vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh phải đảm bảo đúng quy định của nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phát huy hiệu quả sau sáp nhập.

Đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại các đơn vị đang triển khai thực hiện không bị gián đoạn, xáo trộn; sau sắp xếp, kiện toàn lại hoạt động hiệu quả hơn, quyền lợi của người lao động được đảm bảo. Việc giải quyết chế độ, chính sách, bộ máy, nhân sự đúng quy định của luật pháp.

II. Phương án sắp xếp

1. Phương án sắp xếp khi sáp nhập Trung tâm Giám định Y khoa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh

1.1. Phương án chung: Chuyển nguyên trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, biên chế, nhân lực, tài chính Trung tâm Giám định Y khoa vào bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

1.2. Tên gọi và vị trí :

a) Tên gọi: Trung tâm Giám định Y khoa - BVĐK tỉnh Bắc Giang (gọi tắt là Trung tâm Giám định Y khoa)

b) Vị trí : Trung tâm Giám định Y khoa là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế và Bộ Y tế.

- Trung tâm Giám định Y khoa được sử dụng con dấu riêng phục vụ cho công tác chuyên môn, không có tài khoản riêng. Tài chính, tài sản của Trung tâm Giám định Y khoa do Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước, của pháp luật.

- Trung tâm Giám định Y khoa – BVĐK tỉnh Bắc Giang tương đương với một khoa, phòng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang (BV hạng I)

1.3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm giám định Pháp Y

Thực hiện theo quy tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BYT ngày 17/5/2006 của Bộ Y tế về việc ban hành ‘Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định y khoa, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cụ thể:

- Trung tâm Giám định Y khoa thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Là cơ quan thường trực về giám định y khoa của Hội đồng giám định y khoa tỉnh, thực hiện các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng Giám định Y khoa. Có chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế về công tác giám định y khoa của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động giám định y khoa trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các hoạt động giám định y khoa của tỉnh trên cơ sở định hướng chiến lược của Bộ Y tế và tình hình thực tế ở địa phương trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt (thông qua Bệnh viện Đa khoa tỉnh).

- Làm đầu mối thực hiện các hoạt động sau:

+ Tổ chức khám giám định sức khỏe, khám giám định thương tật, khám giám định tai nạn lao động, khám giám định bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

+ Khám phúc quyết khi có khiếu nại hoặc yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động, người lao động theo phân cấp;

+ Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về lĩnh vực giám định y khoa;

+ Tham gia đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giám định y khoa;

+ Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh giao.

1.4. Sắp xếp lãnh đạo và bố trí cán bộ, viên chức người lao động Trung tâm Giám định Y khoa

a) Lãnh đạo Trung tâm Giám định Y khoa: Trung tâm có 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc, trong giai đoạn mới sáp nhập, tổ chức lại giữ nguyên số Phó Giám đốc hiện có, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) Giám đốc BVĐK tỉnh, Giám đốc TT GDYK có trách nhiệm điều chỉnh số Phó Giám đốc theo đúng quy định.

- Các đồng chí Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Giám định Y khoa: Được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc, Phó giám đốc theo mô hình mới.

b) Các phòng chức năng: Không thành lập các phòng chức năng thuộc TT GDYK- BVĐK tỉnh.

Thành lập 02 bộ phận gọi là tổ: Tổ hành chính – Tổng hợp và Tổ Giám định Y khoa.

Số lượng người làm 02 bộ phận này giao cho Giám đốc TT GDYK- BVĐK tỉnh cùng Giám đốc BVĐK tỉnh xem xét, bố trí cho phù hợp.

Số viên chức còn lại giao cho Giám đốc BVĐK tỉnh điều động về các khoa, phòng, bộ phận khác của BVĐK tỉnh sao cho phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn của cá nhân và vị trí việc làm của Bệnh viện.

1.4. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của Trung tâm Giám định y khoa

- **Cơ sở vật chất và trang thiết bị:** Bàn giao nguyên trạng về Bệnh viện Đa khoa tỉnh quản lý, sử dụng.

- **Tài chính:** Trung tâm Giám định Y khoa thực hiện các quy định về công tác tài chính kế toán như kiểm kê tài sản, nguồn kinh phí được cấp, đã sử dụng,... trước khi chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và thực hiện theo đúng quy định.

1.5. Tổ chức đảng, đoàn thể

- Chi bộ: Chuyên sinh hoạt với Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Công Đoàn: Chuyên sinh hoạt với CĐCS Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

2. Phương án sắp xếp khi sáp nhập Trung tâm Pháp Y vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh

2.1. Phương án chung: Chuyển nguyên trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, biên chế, nhân lực và tài chính Trung tâm Pháp Y vào bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

2.2. Tên gọi và vị trí :

a) **Tên gọi:** Trung tâm Pháp Y - BVĐK tỉnh Bắc Giang (gọi tắt là Trung tâm Pháp Y)

b) **Vị trí :** Trung tâm Pháp Y là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế và Viện Pháp Y Trung ương.

- Trung tâm Pháp Y được sử dụng con dấu riêng phục vụ cho công tác chuyên môn, không có tài khoản riêng. Tài chính, tài sản của Trung tâm Pháp Y do Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước, của pháp luật.

- Trung tâm Pháp Y – BVĐK tỉnh Bắc Giang tương đương với một khoa, phòng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang (BV hạng I)

1.3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Pháp Y

Thực hiện theo quy tại Thông tư số 42/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành ‘ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Pháp Y, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương’, cụ thể:

1.3.1. Thực hiện công tác giám định pháp y trên địa bàn tỉnh bao gồm:

a) Giám định và giám định lại tổn thương cơ thể do chấn thương và các nguyên nhân khác;

b) Giám định sự xâm phạm thân thể phục vụ tố tụng, giám định giới tính;

c) Giám định và giám định lại tử thi, giám định hài cốt. Tham gia giám định các trường hợp chết do thiên tai thảm họa ở trong và ngoài nước theo sự chỉ đạo của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền;

d) Giám định và giám định lại trên hồ sơ;

đ) Các trường hợp giám định khác theo quy định của pháp luật và trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

e) Giám định pháp y theo yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia các hoạt động theo quy định của pháp luật gồm:

a) Tham gia Hội đồng thi hành án tử hình;

b) Xác định chết não phục vụ cho việc hiến, lấy, ghép mô và bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật.

1.3.2. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về chuyên ngành pháp y.

1.3.3. Tham gia công tác đào tạo, đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ thuật thuộc lĩnh vực pháp y. Là cơ sở thực hành của các cơ sở đào tạo nhân lực y tế trên địa bàn và của Trung ương về lĩnh vực giám định pháp y.

1.3.4. Thực hiện dịch vụ y tế theo nhu cầu khi đủ điều kiện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo đúng quy định của pháp luật.

1.3.5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống kê, báo cáo Sở Y tế, Sở Tư pháp và Viện Pháp y Quốc gia về hoạt động giám định pháp y, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực pháp y trên địa bàn tỉnh.

1.3.6. Quản lý và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình y tế quốc gia và hợp tác quốc tế về lĩnh vực pháp y trên địa bàn tỉnh khi được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

1.3.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Y tế và Bệnh viện Đa khoa tỉnh giao.

1.4. Sắp xếp lãnh đạo và bố trí cán bộ, viên chức người lao động Trung tâm Pháp Y

a) Lãnh đạo Trung tâm Pháp Y: Trung tâm có 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- Các đồng chí Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Pháp Y: Được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc, Phó giám đốc theo mô hình mới.

b) Các phòng chức năng: Không thành lập các phòng chức năng thuộc Trung tâm Pháp Y- BVĐK tỉnh.

Thành lập 02 bộ phận, gọi là tổ: Tôn hành chính – Tổng hợp và Tổ Giám định Pháp Y

Số lượng người làm 02 bộ phận này giao cho Giám đốc Trung tâm Pháp Y - BVĐK tỉnh cùng Giám đốc BVĐK tỉnh xem xét, bố trí cho phù hợp.

Số viên chức còn lại giao cho Giám đốc BVĐK tỉnh điều động về các khoa, phòng, bộ phận khác của BVĐK tỉnh sao cho phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn của cá nhân và vị trí việc làm của Bệnh viện.

* **Điều kiện chung:** Những trường hợp trưởng, phó các khoa, phòng của 02 trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Pháp Y, khi sáp nhập, tổ chức lại không bố trí được các chức danh lãnh đạo được hưởng nguyên phụ cấp chức vụ đang hưởng cho đến hết nhiệm kỳ bổ nhiệm, tối thiểu là 06 tháng (Nguồn chi từ NSNN).

1.4. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của Trung tâm Pháp Y

- **Cơ sở vật chất và trang thiết bị:** Bàn giao nguyên trạng về Bệnh viện Đa khoa tỉnh quản lý, sử dụng.

- **Tài chính:** Trung tâm Pháp Y thực hiện các quy định về công tác tài chính kế toán như kiểm kê tài sản, nguồn kinh phí được cấp, đã sử dụng,... trước khi chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và thực hiện theo đúng quy định.

1.5. Tổ chức đảng, đoàn thể

- Chi bộ: Chuyển sinh hoạt với Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Công Đoàn: Chuyển sinh hoạt với CĐCS Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

VI. Hiệu quả của đề án.

Việc sáp nhập Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Pháp y vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh góp phần thực hiện chủ trương về cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ, công chức và thực hiện tinh giản biên chế trong các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh nhằm, giảm bớt 02 đơn vị sự nghiệp, tập trung thành một đơn vị sự nghiệp đa chức năng đủ mạnh để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Bộ máy lãnh đạo quản lý và bộ phận hành chính gọn nhẹ. Trang thiết bị đầu tư tập trung, sử dụng có hiệu quả hơn.

Tận dụng tối đa trang thiết bị hiện đại, nhân lực chất lượng cao của Bệnh viện Đa khoa tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện tốt các hoạt động giám định y khoa và giám định pháp y trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan chỉ đạo thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng về tài sản, tài chính, nhân sự, biên chế, nhiệm vụ chuyên môn; chỉ đạo quản lý, sử dụng con dấu của các đơn vị sáp nhập và tổ chức lại các phòng theo quy định.

- Chỉ đạo duy trì ổn định các lĩnh vực hoạt động thường xuyên của các đơn vị trong quá trình thực hiện sáp nhập.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện bổ nhiệm, sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý theo đúng quy trình.

2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh

- Tổ chức tiếp nhận trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu, tài chính, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên và người lao động từ Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Pháp y, bảo đảm quyền lợi của cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên và người lao động theo quy định.

- Kế thừa nghĩa vụ và quyền lợi hợp pháp của Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Pháp y theo quy định.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự, trang thiết bị làm việc, các điều kiện cần thiết thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của phòng Giám định Y khoa trình Sở Y tế quyết định ban hành để đảm bảo công tác giám định kịp thời đi vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Xây dựng, ban hành quy chế phối hợp giữa các khoa phòng trong Bệnh viện theo quy định.

- Xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sự nghiệp theo Quyết định của Sở Y tế; đồng thời trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp của đơn vị cho phù hợp.

3. Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh và Trung tâm Pháp y tỉnh

- Làm tốt công tác tư tưởng cho công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Chịu trách nhiệm toàn bộ về hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật đến thời điểm ký bàn giao về Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Rà soát, thống kê tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí hoạt động, trụ sở, phương tiện và trang thiết bị làm việc, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm để phục vụ công tác bàn giao; phối hợp với Bệnh viện Đa khoa tỉnh thực hiện các thủ tục giao, nhận theo đúng quy định.

- Thực hiện bàn giao con dấu theo đúng quy định.

II. Lộ trình thực hiện

1. Tháng 8/2018:

- Xây dựng dự thảo đề án, xin ý kiến Lãnh đạo Sở, các đơn vị có liên quan

2.Tháng 9/2018:

- Chính sửa, tổng hợp ý kiến các ngành, hoàn thiện Đề án

- Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định sáp nhập 02 Trung tâm vào BVĐK tỉnh.

3. Tháng 10/2018

- Làm hồ sơ, quy trình điều động, bổ nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị. Hướng dẫn BVĐK tỉnh và 02 đơn vị bố trí sắp xếp nhân lực, triển khai bảo đảm quyền lợi cho công chức, viên chức các đơn vị.

- Rà soát, kiểm kê nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động của các đơn vị.

- Xây dựng dự toán kinh phí và kế hoạch triển khai hoạt động năm 2019 của các Trung tâm y tế.

- Chuẩn bị trụ sở làm việc, cải tạo, sửa chữa những hạng mục cần thiết; lắp đặt trang thiết bị .

4. Tháng 11/2018: Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Pháp Y thực hiện theo mô hình mới.

Phần thứ V
KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

2.1. Đề nghị UBND tỉnh Quan tâm, theo dõi việc thực hiện Đề án, trực tiếp chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá triển triển khai.

- Cho phép các đơn vị cũ (TT Pháp Y và TT Giám định Y khoa) được sử dụng con dấu, tài khoản hết 31/12/2018 để thuận lợi trong quyết toán tài chính năm và giải quyết tồn đọng của đơn vị .

2.2.Với các Sở, ban ngành:

- Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế sớm trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án đảm bảo đúng tiến độ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi trong việc bố trí, sắp xếp, giải quyết nhân lực theo thẩm quyền.

- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu đề xuất với UBND tỉnh đưa vào kế hoạch và cấp kinh phí hỗ trợ việc thực hiện Đề án. Quản lý, điều chuyển, thanh lý tài sản theo đúng quy định.

- Các sở, ban ngành khác: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hỗ trợ, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho Sở Y tế triển khai thực hiện tốt Đề án.

Trên đây là Dự thảo đề án sáp nhập Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Pháp y vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế, đề nghị Sở Nội vụ Bắc Giang xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Nội vụ; KH&ĐT;
- Sở Tài chính;
- LĐ Sở Y tế; CĐ ngành;
- Trưởng các phòng SYT;
- BVĐK tỉnh, TT Pháp Y, TTGDYK;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Ong Thế Viên

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA TỈNH BẮC GIANG

T T	Họ Tên	năm sinh	đơn vị công tác	chuyên ngành đào tạo	Nhiệm vụ phân công	đăng viên	Lý luận chính trị	QLNN	Ngoại ngữ	Tin học
1	Trần Văn Thụy	02-9- 1958	Giám đốc -TTGĐYK	BS-CKI-YTDP	Khám GĐYK và khám sức khỏe	+	TC	+	anh.B	B
2	Trần Vinh Quang	07-03- 1960	PGĐ-TTGĐYK	TH.S-YTCC	Khám GĐYK và khám sức khỏe	+	TC	+	anh.B	B
3	Trần Thị Sơn	29-8- 1966	PGĐ-TTGĐYK	BS-CKI-YTDP	Khám GĐYK và khám sức khỏe	+	TC	+	anh.B	B
4	Lương Đức Thái	8-10- 1960	Trưởng phòng khám Giám định- TTGĐYK	BS-CKI-RHM	Khám GĐYK và khám sức khỏe	+	SC	+	anh.B	B
5	Luyện Thị Châm	12-9- 1981	Phó phòng khám Giám định- TTGĐYK	BS-CKI nội	Khám GĐYK và khám sức khỏe	+	SC		anh.B	B
6	Nguyễn Thị Anh	07-12- 1982	Cán bộ phòng khám giám định	BS.CKI nội	Khám GĐ YK và khám sức khỏe	+	SC		anh.B	B
7	Lương Thị Dung	12-04- 1991	Cán bộ phòng khám giám định	BS.Đa khoa	Khám GĐYK và khám sức khỏe	+	SC		anh.A	B
8	Nguyễn Thị Hòa	23-12- 1964	Cán bộ phòng khám giám định	Trung cấp-XN	xét nghiệm					
9	Nguyễn Thị Thùy	01-02- 1988	Cán bộ phòng khám giám định	Cử nhân -XN	xét nghiệm		SC		anh.A	B
10	Giáp Văn Nghĩa	20-11- 1983	Cán bộ phòng khám giám định	Y S -ĐK	phụ khám	+	SC			
11	Hoàng Minh Phương	16-03- 1984	Cán bộ phòng khám giám định	YS(đang học BS năm cuối)						
12	Hoàng Văn Lành	01-9- 1975	Trưởng phòng Tổ Chức Hành Chính Kế Toán TTGĐYK	BS.CKI nội	Công tác tổ chức của đơn vị, Khám GĐYK và khám sức khỏe	+	TC	+	anh.B	B

13	Nguyễn Thị Cảnh	06-6-1974	Phó phòng Tổ Chức Hành Chính Kế Toán-TTGĐYK	Cử nhân kinh tế	Phụ Trách- Kế toán	+	TC	+	anh.A	B
14	Trịnh Bích Hạnh	28-5-1982	Cán bộ Tổ Chức Hành Chính Kế Toán-TTGĐYK	Trung cấp văn thư. (Hợp đồng 68)	Văn thư, lưu trữ		SC		anh.A	B
15	Nguyễn Hải Đăng	06-12-1984	Cán bộ phòng Tổ Chức Hành Chính Kế Toán-TTGĐYK	Cử nhân kinh tế	thủ quỹ, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, hoàn thiện văn bản	+	SC	+	anh.A	B
16	Nguyễn Thị Tấm	1979	<i>Cán bộ hợp đồng công việc phòng Tổ Chức Hành Chính Kế Toán-TTGĐYK</i>	<i>Trung cấp kế toán</i>	<i>Phụ giúp kế toán thu, phụ giúp khám giám định, hoàn thiện hồ sơ trước khi lưu trữ, tạp vụ</i>					
17	Nguyễn Hữu Chờ	1950	<i>Hợp đồng bảo vệ cơ quan ngoài giờ, vệ sinh ngoại cảnh</i>							

* Tổng số cán bộ trong biên chế: 14 cán bộ , hợp đồng 68. 01 cán bộ.

* Cán bộ hợp đồng công việc 01 cán bộ, 01 cán bộ hợp đồng bảo vệ ngoài giờ, vệ sinh cây cảnh.

Bộ, ngành, tỉnh:

Tên đơn vị: Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang

Mã đơn vị: T08425114

Biểu số: 01A-ĐK/TSNN

BÁO CÁO TÀI SẢN NHÀ NƯỚC CỦA ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG (Phụ lục 04a)

Thời điểm báo cáo: 30/06/2018

Chi tiết tài sản đến bậc : 6

Số liệu khai thác tại: Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang

ĐVT cho: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cái, Khuôn viên; Giá trị là: Đồng

Tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Cấp nhà hoặc số chỗ ngồi, tải trọng hoặc thông số kỹ thuật	Số tầng	Số lượng tài sản	Diện tích	Tỷ lệ chất lượng còn lại (%)	Nguyên giá			Giá trị còn lại
							Tổng cộng	Trong đó		
								Ngân sách	Nguồn khác	
Máy móc, thiết bị văn phòng				8			66,940,000	39,340,000	27,600,000	26,608,000
Máy vi tính để bàn				5			45,650,000	23,250,000	22,400,000	20,270,000
Case đồng bộ Lenovo H530	2014			1		20.00	7,750,000	7,750,000		1,550,000
Case đồng bộ Lenovo H530	2014			1		20.00	7,750,000	7,750,000		1,550,000
Case đồng bộ Lenovo H530	2014			1		20.00	7,750,000	7,750,000		1,550,000
Máy tính Asus	2016			1		60.00	11,500,000		11,500,000	6,900,000
máy vi tính	2017			1		80.00	10,900,000		10,900,000	8,720,000
Máy in các loại				1			7,600,000	7,600,000		1,520,000
Máy in đa năng 7470D	2014			1		20.00	7,600,000	7,600,000		1,520,000
Máy ảnh				1			8,490,000	8,490,000		1,698,000
Máy ảnh Cannon	2015			1		20.00	8,490,000	8,490,000		1,698,000
Tủ lạnh, máy làm mát				1			5,200,000		5,200,000	3,120,000
Tủ lạnh Toshiba 19	2016			1		60.00	5,200,000		5,200,000	3,120,000
Tổng cộng				8			66,940,000	39,340,000	27,600,000	26,608,000

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM PHÁP Y

DANH SÁCH CBVC CÁC KHOA, PHÒNG

Phục lục 03b

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức danh	Khoa, phòng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
1	Nguyễn Thị Thu Hương	15/12/1980	Nữ	Trưởng phòng	Phòng Hành chính tổng hợp
2	Nguyễn Lan Hương	03/02/1985	Nữ	Kế toán viên	
3	Nguyễn Thành Duy	19/04/1989	Nam	Kế toán viên	
4	Lương Thị Như Ngọc	01/12/1994	Nữ	Nhân viên kỹ thuật	
5	Nguyễn Anh Đức	09/10/1989	Nam	Nhân viên phục vụ	
1	Trương Quang Ngọc	06/04/1964	Nam	Giám đốc - Trưởng khoa	Khoa Giám định
2	Lục Văn Hiện	05/07/1985	Nam	Bác sỹ đa khoa	
3	Vi Văn Tài	14/01/1990	Nam	Bác sỹ đa khoa	
4	Nguyễn Văn Hùng	04/12/1990	Nam	Y sỹ	
1	Lương Ngọc Thái	08/05/1973	Nam	Trưởng khoa	Khoa Giám định
2	Chu Duy Hưng	16/01/1991	Nam	Bác sỹ đa khoa	

Tổng số: 11

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tỉnh Bắc Giang
 Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang

BẢNG TÍNH PHÂN BỐ CÔNG CỤ DỤNG CỤ
Tháng:09 năm 2018

STT	Tên, nhãn hiệu CCDC	Đơn vị tính	Số chứng từ	Ngày chứng từ	Số kỳ phân bổ	Giá trị (SL x Đơn giá)	Giá trị còn phân bổ đầu kỳ	Phân bổ trong kỳ	Số kỳ phân bổ	Giá trị còn lại cuối kỳ
Mã bộ phận: GD01 Tên bộ phận: Khoa Giám định										
1	Cân sức khoẻ	chiếc	0028900	24/09/2015		1,700,000	1,700,000			1,700,000
2	Máy đo huyết áp	chiếc	0028900	24/09/2015		1,600,000	1,600,000			1,600,000
3	Tủ sắt	chiếc	0065714	07/06/2018		1,800,000	1,800,000			1,800,000
4	Tủ sắt	chiếc	29287	22/05/2017		1,950,000	1,950,000			1,950,000
						7,050,000	7,050,000			7,050,000
Mã bộ phận: PY1 Tên bộ phận: Phòng Giám đốc										
1	Bàn làm việc GD	chiếc	0026158	03/10/2014		4,000,000	4,000,000			4,000,000
2	Ghế lãnh đạo	chiếc	0026158	03/10/2014		2,000,000	2,000,000			2,000,000
3	Bàn họp	chiếc	0026158	03/10/2014		3,700,000	3,700,000			3,700,000
4	Ghế tựa Hoà phát	chiếc	0026158	03/10/2014		2,500,000	250,000			250,000
5	Ghế Xuân Hòa	Chiếc				1,716,000	286,000			286,000
6	Màn hình	chiếc	0000562	08/10/2014		2,750,000	2,750,000			2,750,000
7	Máy in	chiếc	0020429	22/09/2015		4,599,000	4,599,000			4,599,000
8	Phích điện	chiếc	0001651	19/06/2015		800,000	800,000			800,000
9	Tủ sắt	chiếc	0026162	08/10/2014		2,500,000	2,500,000			2,500,000
10	Tủ gỗ lim 2 buồng	Chiếc				1,540,000	770,000			770,000
11	Tủ sắt sơn tĩnh điện 4 cánh, 2 cánh kính trên	chiếc				2,453,000	2,453,000			2,453,000
						28,558,000	24,108,000			24,108,000
Mã bộ phận: PY2 Tên bộ phận: Phòng Hành chính - tổng hợp										
1	Bàn làm việc	chiếc	0026158	03/10/2014		2,850,000	950,000			950,000

2	Ghế xoay	chiếc	0026158	03/10/2014		1,500,000	500,000			500,000
3	Ghế tựa Hoà Phát	chiếc	0001576	05/10/2016		957,000	319,000			319,000
4	ghế Xuân Hoà	Chiếc	0065714	07/06/2018		2,750,000	275,000			275,000
5	Két sắt	chiếc	0026162	08/10/2014		2,000,000	2,000,000			2,000,000
6	Máy lọc nước	chiếc	0002501	04/07/2017		4,690,000	4,690,000			4,690,000
7	Màn hình	chiếc	0000562	08/10/2014		5,500,000	2,750,000			2,750,000
8	Máy in	chiếc	0000562	08/10/2014		2,900,000	2,900,000			2,900,000
9	Máy in Brother	chiếc	0001875	01/12/2017		2,400,000	2,400,000			2,400,000
10	Máy in cannon 2900	chiếc	0001207	18/01/2016		2,750,000	2,750,000			2,750,000
11	Phích điện	chiếc	0001651	19/06/2015		800,000	800,000			800,000
12	Phần mềm		0001791	17/07/2014		8,000,000	8,000,000			8,000,000
13	Tủ sắt	chiếc	0065714	07/06/2018		5,400,000	1,800,000			1,800,000
14	Tủ sắt	chiếc	0026162	08/10/2014		5,000,000	2,500,000			2,500,000
						47,497,000	32,634,000			32,634,000
Mã bộ phận: PY3 Tên bộ phận: Khoa xét nghiệm mô học										
1	Bàn làm việc	chiếc	0065714	07/06/2018		800,000	800,000			800,000
2	Bàn làm việc	chiếc	0026158	03/10/2014		950,000	950,000			950,000
3	Ghế xoay	chiếc	0065714	07/06/2018		470,000	470,000			470,000
4	Ghế xoay	chiếc	0026158	03/10/2014		500,000	500,000			500,000
5	Tủ sắt	chiếc	0026162	08/10/2014		2,500,000	2,500,000			2,500,000
						5,220,000	5,220,000			5,220,000

Ngày tháng

BIÊN BẢN KIỂM KÊ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ

Thời điểm kiểm kê: 15 giờ 00 ngày 19 tháng 7 năm 2018

Hội đồng kiểm kê gồm:

- Ông: Trần Văn Thụy - Chức vụ: Giám đốc - Chủ tịch
- Ông: Hoàng Văn Lành - Chức vụ: Trưởng phòng TC-HC-KT - Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Cảnh - Chức vụ: PTP. TC-HC-KT (Phụ trách kế toán) - Thành viên
- Bà: Nguyễn Hải Đăng - Chức vụ: Thủ quỹ - TNHS - Thành viên

Đã kiểm kê những CCDC, kết quả như sau:

STT	Mã công cụ	Tên công cụ	Năm sử dụng	Theo sổ sách			Thực tế kiểm kê			Chênh lệch (giảm ghi âm (-))		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	T08-AL-605910-1	Âm ly	2013	1	2,400,000	2,400,000	1	2,400,000	2,400,000			
2	T08-AST-605888-1	âm siêu tốc	2013	1	450,000	450,000	1	450,000	450,000			
3	T08-BCDCQ-605854-1	Biển chỉ dẫn cơ quan	2011	1	1,440,000	1,440,000	1	1,440,000	1,440,000			
4	T08-BDGT-605922-1	Bàn dập gim to (PKT)	2014	1	786,000	786,000	1	786,000	786,000			
5	T08-BFCT-606048-1	Bảng fooc (lịch công tác)	2012	1	400,000	400,000	1	400,000	400,000			
6	T08-BGDGM-606034-1	Bàn giám đốc gỗ MDF	2011	1	4,500,000	4,500,000	1	4,500,000	4,500,000			
7	T08-BGDGM-767666-1	Bàn lãnh đạo MDF DT 1890	2016	1	4,250,000	4,250,000	1	4,250,000	4,250,000			
8	T08-BHN-605892-1	Bếp hồng ngoại	2013	1	1,000,000	1,000,000	1	1,000,000	1,000,000			
9	T08-BKUN-605824-1	Bàn kính uống nước	1995	1	250,000	250,000	1	250,000	250,000			
10	T08-BLD-605962-1	Bàn liên doanh	2004	1	1,150,000	1,150,000	1	1,150,000	1,150,000			
11	T08-BLGMD-605956-1	Bàn LV gỗ MDF (Giám đốc)	2004	1	3,000,000	3,000,000	1	3,000,000	3,000,000			
12	T08-BLV1-606000-1	Bàn làm việc 1,4m	2009	2	1,800,000	1,800,000	2	1,800,000	1,800,000			
13	T08-BLV-605990-1	Bàn làm việc	2009	3	10,050,000	10,050,000	3	10,050,000	10,050,000			

14	T08-BLVGA-605954-1	Bàn làm việc gỗ AT	2004	4	2,700,000	2,700,000	4	2,700,000	2,700,000			
15	T08-BLVM-605964-1	Bàn làm việc Malaysia	2005	1	1,400,000	1,400,000	1	1,400,000	1,400,000			
16	T08-BMVTC1-605998-1	Bàn máy vi tính Chery 1,5m	2009	1	1,200,000	1,200,000	1	1,200,000	1,200,000			
17	T08-BNL3+XPCRM-606008-1	Bình nóng lạnh 30l + xi phông chậu rửa mặt	2010	1	3,360,000	3,360,000	1	3,360,000	3,360,000			
18	T08-BNL3+XPCRM-917410-1	Rèm cuốn HQ	2017	1	3,375,000	3,375,000	1	3,375,000	3,375,000			
19	T08-BNL3-606022-1	Bình nóng lạnh 30l	2010	1	2,820,000	2,820,000	1	2,820,000	2,820,000			
20	T08-BP-605838-1	Bình PCCC	2000	2	526,700	526,700	2	526,700	526,700			
21	T08-BPTDT-605884-1	Bình PCCC tự động (treo tường)	2013	2	4,600,000	4,600,000	2	4,600,000	4,600,000			
22	T08-BTCQ-605842-1	Biển tên cơ quan	2010	1	1,020,000	1,020,000	1	1,020,000	1,020,000			
23	T08-CDH-605836-1	Cân đồng hồ	2000	2	985,000	985,000	2	985,000	985,000			
24	T08-CHQQT-605904-1	Chăn Hàn Quốc (ô. Quang+ô Thái)	2013	2	1,630,000	1,630,000	2	1,630,000	1,630,000			
25	T08-CLT-605818-1	Chăn lông TQ	1996	2	900,000	900,000	2	900,000	900,000			
26	T08-CM-605916-1	Chân mic	2013	1	150,000	150,000	1	150,000	150,000			
27	T08-CMQADD-605852-1	Cây mắc quần áo di động	2011	2	190,000	190,000	2	190,000	190,000			
28	T08-CNK-605840-1	Cửa nhôm kính	2002	1	1,300,000	1,300,000	1	1,300,000	1,300,000			
29	T08-CSCDHTD-605896-1	Cân SK có đồng hồ, thước đo	2013	1	1,418,000	1,418,000	1	1,418,000	1,418,000			
30	T08-CSKCTD-605898-1	Cân SK không có thước đo	2013	1	195,000	195,000	1	195,000	195,000			
31	T08-CTL-605936-1	Cân tiểu ly	2015	1	400,000	400,000	1	400,000	400,000			
32	T08-CVTC-605864-1	Cây vi tính CPU	2012	1	4,900,000	4,900,000	1	4,900,000	4,900,000			
33	T08-DCHSG+NN-605870-1	Đèn Cla+ hộp sản gò + nĩa nha (RHM)	2012	1	2,606,900	2,606,900	1	2,606,900	2,606,900			
34	T08-DDBV-605978-1	Dàn đèn bảo vệ	2001	2	2,000,000	2,000,000	2	2,000,000	2,000,000			
35	T08-DDP-605982-1	Đèn đọc phim	2004	3	1,710,000	1,710,000	3	1,710,000	1,710,000			
36	T08-DDVT6S-605912-1	Đầu DVD vi tính 6 số	2013	1	1,600,000	1,600,000	1	1,600,000	1,600,000			
37	T08-DG+CHQ-605828-1	Đệm ga + chăn Hàn Quốc	2000	1	1,340,000	1,340,000	1	1,340,000	1,340,000			
38	T08-DG-605826-1	Đèn Gla	1995	1	1,257,300	1,257,300	1	1,257,300	1,257,300			
39	T08-DHTT-605874-1	Đồng hồ treo tường	2012	1	220,000	220,000	1	220,000	220,000			
40	T08-DK+DD-605984-1	Đầu KTS + đầu đĩa	2006	1	1,750,000	1,750,000	1	1,750,000	1,750,000			
41	T08-GDBNU-605868-1	Giá để bình nước uống	2012	1	200,000	200,000	1	200,000	200,000			

42	T08-GDHS-605942-1	Giả đưng hồ sơ (gỗ)	1994	2			2					
43	T08-GDHSS-605938-1	Giả đưng hồ sơ sắt	1994	5	7,197,000	7,197,000	5	7,197,000	7,197,000			
44	T08-GDHSS-605940-1	Giả đưng hồ sơ sắt	2005	2	4,000,000	4,000,000	2	4,000,000	4,000,000			
45	T08-GDS3-606056-1	Ghế da SG 350	2013	2	4,800,000	4,800,000	2	4,800,000	4,800,000			
46	T08-GDS3-767664-1	Ghế xoay đệm đen TQ12	2016	1	4,350,000	4,350,000	1	4,350,000	4,350,000			
47	T08-GG1-606064-1	Giường gỗ 1,2m	2015	1	1,980,000	1,980,000	1	1,980,000	1,980,000			
48	T08-GG1-767668-1	Giường bệnh nhân Inox	2016	1	3,410,000	3,410,000	1	3,410,000	3,410,000			
49	T08-GG1G-606040-1	Giường gỗ 1,2m (Phó G.đốc)	2012	1	1,500,000	1,500,000	1	1,500,000	1,500,000			
50	T08-GGL1-605950-1	Giường gỗ lim 1,2m	1995	5	1,730,000	1,730,000	5	1,730,000	1,730,000			
51	T08-GGTN1-606030-1	Giường gỗ tự nhiên 1,2m(G.đốc)	2011	1	1,870,000	1,870,000	1	1,870,000	1,870,000			
52	T08-GI-605974-1	Giường Inoc	1997	2	3,740,000	3,740,000	2	3,740,000	3,740,000			
53	T08-GIPVDSK-606060-1	Ghế Inoc phục vụ đương sự KGĐ	2013	30	2,550,000	2,550,000	30	2,550,000	2,550,000			
54	T08-GIPVDSK-606070-1	Ghế Inoc phục vụ đương sự KGĐ	2015	40	2,800,000	2,800,000	40	2,800,000	2,800,000			
55	T08-GL-605914-1	Giả loa	2013	1	300,000	300,000	1	300,000	300,000			
56	T08-GPDXH-605966-1	Ghế phòng đợi Xuân hoà	2004	5	4,785,000	4,785,000	5	4,785,000	4,785,000			
57	T08-GPH-606020-1	Ghế phòng họp	2010	20	7,000,000	7,000,000	20	7,000,000	7,000,000			
58	T08-GQHP-605994-1	Ghế quay Hoà Phát	2009	3	2,550,000	2,550,000	3	2,550,000	2,550,000			
59	T08-GQP-605958-1	Ghế quay Hoà Phát	2004	7	4,550,000	4,550,000	7	4,550,000	4,550,000			
60	T08-GT-605822-1	Gương to	2001	1	170,000	170,000	1	170,000	170,000			
61	T08-GTC-605960-1	Ghế tựa Comporit	2004	1	119,000	119,000	1	119,000	119,000			
62	T08-GXH-605952-1	Ghế Xuân hoà	2002	22	2,475,000	2,475,000	22	2,475,000	2,475,000			
63	T08-GXH-605996-1	Ghế Xuân hoà	2009	2	530,000	530,000	2	530,000	530,000			
64	T08-GXI-606050-1	Ghế xoay Inoc	2012	4	1,000,000	1,000,000	4	1,000,000	1,000,000			
65	T08-GXLC-606002-1	Ghế xoay lưng cao	2010	2	1,600,000	1,600,000	2	1,600,000	1,600,000			
66	T08-HA+ON-605932-1	Huyết áp + ống nghe	2015	1	575,000	575,000	1	575,000	575,000			
67	T08-HAON-605862-1	Huyết áp, ống nghe	2012	2	1,487,332	1,487,332	2	1,487,332	1,487,332			
68	T08-HAON-606081-1	Huyết áp, ống nghe	2012	1	743,667	743,667	1	743,667	743,667			
69	T08-HAONIV5-605900-1	Huyết áp+ ống nghe	2013	3	2,109,999	2,109,999	3	2,109,999	2,109,999			

70	T08-HPNK-605876-1	Hòm phiếu nhôm kính	2012	1	500,000	500,000	1	500,000	500,000		
71	T08-HTGYN-605906-1	Hòm thư góp ý (Tôn nhỏ)	2013	1	160,000	160,000	1	160,000	160,000		
72	T08-KC-605850-1	Khoá cửa	2010	6	870,000	870,000	6	870,000	870,000		
73	T08-KCKLT-605844-1	Khoá cửa kho lưu trữ	2009	2	160,000	160,000	2	160,000	160,000		
74	T08-KCPTC-605878-1	Khoá cửa phòng tổ chức	2012	1	150,000	150,000	1	150,000	150,000		
75	T08-KGCT-605832-1	Kính gương cầu thang	2001	1	3,117,400	3,117,400	1	3,117,400	3,117,400		
76	T08-KN-605830-1	Kính núp	1995	1	12,000	12,000	1	12,000	12,000		
77	T08-KRIPVK-606054-1	Khung rèm Inoc phục vụ KSKĐK	2012	3	2,100,000	2,100,000	3	2,100,000	2,100,000		
78	T08-KS-605968-1	Kết sắt	1996	1	1,625,000	1,625,000	1	1,625,000	1,625,000		
79	T08-KS-606014-1	Kết sắt	2010	1	2,200,000	2,200,000	1	2,200,000	2,200,000		
80	T08-LISA-606046-1	Lioa 1000w (máy Siêu âm)	2012	1	1,890,000	1,890,000	1	1,890,000	1,890,000		
81	T08-L2-605976-1	Lioa (3000w+ 20000w)	1999	2	3,515,000	3,515,000	2	3,515,000	3,515,000		
82	T08-LN-605908-1	Loa nằm	2013	1	2,200,000	2,200,000	1	2,200,000	2,200,000		
83	T08-LS5+PCD-606024-1	Lưđiện Samtk 500w + phích cắm điện	2010	1	1,405,000	1,405,000	1	1,405,000	1,405,000		
84	T08-MADD-605834-1	Mặc áo di động	2008	1	190,000	190,000	1	190,000	190,000		
85	T08-MHMPT-605858-1	Màn hình máy phổ tô	2011	1	3,900,000	3,900,000	1	3,900,000	3,900,000		
86	T08-MIB-605866-1	Máy in Brother	2012	1	2,600,000	2,600,000	1	2,600,000	2,600,000		
87	T08-MIBH2-605880-1	Máy in Brother HL 2240D	2013	1	2,600,000	2,600,000	1	2,600,000	2,600,000		
88	T08-MIC3-605928-1	Máy in Canon 3300 (PKT)	2015	1	4,600,000	4,600,000	1	4,600,000	4,600,000		
89	T08-MIC3Q-605930-1	Máy in Canon 3300 (Thủ quỹ)	2015	1	4,600,000	4,600,000	1	4,600,000	4,600,000		
90	T08-MIC-605924-1	Máy in canon (PKT)	2014	1	2,800,000	2,800,000	1	2,800,000	2,800,000		
91	T08-MKD-605918-1	Mic không dây	2013	1	800,000	800,000	1	800,000	800,000		
92	T08-MKMLMK-605902-1	Máy khoan+kim+ mỏ lết+ mũi khoan	2013	1	1,450,000	1,450,000	1	1,450,000	1,450,000		
93	T08-MLNRN-605890-1	Máy lọc nước RO nhỏ	2013	1	4,070,000	4,070,000	1	4,070,000	4,070,000		
94	T08-MS-606026-1	Máy Scan	2010	1	2,100,000	2,100,000	1	2,100,000	2,100,000		
95	T08-MTC-605886-1	Máy tính Casio (Cảnh)	2013	1	630,000	630,000	1	630,000	630,000		
96	T08-MTCTC-605934-1	Máy tính cầm tay Casio (Hạnh)	2015	1	350,000	350,000	1	350,000	350,000		
97	T08-MTDH-606038-1	Máy thử đường huyết	2012	1	1,500,000	1,500,000	1	1,500,000	1,500,000		

98	T08-NCD-605894-1	Nồi cơm điện	2013	1	1,000,000	1,000,000	1	1,000,000	1,000,000		
99	T08-NCP8-605926-1	Nâng cấp PMKT 8.7	2014	1	3,000,000	3,000,000	1	3,000,000	3,000,000		
100	T08-NCPD8-606036-1	Nâng cấp PMKT DAS 8,5	2011	1	3,000,000	3,000,000	1	3,000,000	3,000,000		
101	T08-NCPD8-767660-1	Ghế chân quỳ 190	2016	1	567,000	567,000	1	567,000	567,000		
102	T08-NCPD8H7Z-606062-1	Nâng cấp PMKT DAS 8.6	2013	1	3,000,000	3,000,000	1	3,000,000	3,000,000		
103	T08-NVT+TX-605846-1	Nguồn vi tính + trục xác	2011	2	640,000	640,000	2	640,000	640,000		
104	T08-PMKT-605986-1	Phần mềm kế toán	2006	1	3,500,000	3,500,000	1	3,500,000	3,500,000		
105	T08-PMQLTVC-606010-1	Phần mềm Quản lý TSCĐ và CCDC	2010	1	2,500,000	2,500,000	1	2,500,000	2,500,000		
106	T08-QCCHSC-606042-1	Quạt cây Ching Hai sải cánh	2012	2	1,200,000	1,200,000	2	1,200,000	1,200,000		
107	T08-QTCL-605970-1	Quạt trần các loại	1995	12	3,605,004	3,605,004	12	3,605,004	3,605,004		
108	T08-QTT-605972-1	Quạt treo tường	2001	6	1,585,998	1,585,998	6	1,585,998	1,585,998		
109	T08-QTT-606006-1	Quạt treo tường	2010	1	330,000	330,000	1	330,000	330,000		
110	T08-QTT-606044-1	Quạt treo tường	2012	2	700,000	700,000	2	700,000	700,000		
111	T08-QTT-606068-1	Quạt treo tường	2015	2	3,300,000	3,300,000	2	3,300,000	3,300,000		
112	T08-QTT-917412-1	Quạt tường ChingHai	2017	1	1,100,000	1,100,000	1	1,100,000	1,100,000		
113	T08-RC4C2-606052-1	Rèm cuốn 4 cửa (tầng 2)	2012	2	4,889,500	4,889,500	2	4,889,500	4,889,500		
114	T08-RMVT-605856-1	RAM máy vi tính	2011	1	300,000	300,000	1	300,000	300,000		
115	T08-RV-606066-1	Rèm vải	2015	1	17,190,000	17,190,000	1	17,190,000	17,190,000		
116	T08-SD-605848-1	Siêu điện	2010	2	260,000	260,000	2	260,000	260,000		
117	T08-TBH-605820-1	Tượng Bác Hồ	1995	1	150,000	150,000	1	150,000	150,000		
118	T08-TDTL-605946-1	Tủ đựng tài liệu (gỗ)	1995	5	8,640,000	8,640,000	5	8,640,000	8,640,000		
119	T08-TDTLC-605944-1	Tủ đựng tài liệu (4 cánh)	2005	2	2,500,000	2,500,000	2	2,500,000	2,500,000		
120	T08-TDTLQPU-606016-1	Tủ để tài liệu	2010	1	3,400,000	3,400,000	1	3,400,000	3,400,000		
121	T08-TGE3B-605948-1	Tủ gỗ ép (foóc) 3 buồng	1998	1	2,800,000	2,800,000	1	2,800,000	2,800,000		
122	T08-TLD1-606028-1	Tủ lạnh DAEWOO 14L	2011	1	3,000,000	3,000,000	1	3,000,000	3,000,000		
123	T08-TLSD-606004-1	Tủ lạnh Sanyo D50F	2010	1	2,100,000	2,100,000	1	2,100,000	2,100,000		
124	T08-TLSD-767662-1	Bàn gỗ BG08	2016	1	1,150,000	1,150,000	1	1,150,000	1,150,000		
125	T08-TMI+GM-605860-1	Trồng máy in + gạt mực	2011	2	2,360,000	2,360,000	2	2,360,000	2,360,000		
126	T08-TNI1-606058-1	Téc nước Inốc 1000l	2013	1	3,751,000	3,751,000	1	3,751,000	3,751,000		

127	T08-TNI-605980-1	Téc nước Inóc	2001	1	1,700,000	1,700,000	1	1,700,000	1,700,000			
128	T08-TSK2B-605992-1	Tủ sắt kính 2 buồng	2009	1	2,150,000	2,150,000	1	2,150,000	2,150,000			
129	T08-TTDTCC-605920-1	Tủ tôn đựng thuốc cấp cứu (PXN)	2014	1	1,200,000	1,200,000	1	1,200,000	1,200,000			
130	T08-TTL3B-605988-1	Tủ tài liệu 3 buồng	2009	2	7,400,000	7,400,000	2	7,400,000	7,400,000			
131	T08-TTL-606032-1	Tủ tài liệu	2011	1	4,100,000	4,100,000	1	4,100,000	4,100,000			
132	T08-TTLGM-606012-1	Tủ tài liệu gỗ MDF	2010	1	3,700,000	3,700,000	1	3,700,000	3,700,000			
133	T08-TTLS-606018-1	Tủ tài liệu sắt	2010	1	2,200,000	2,200,000	1	2,200,000	2,200,000			
134	T08-UA-605882-1	Usb Adata/4Gb (Hạnh)	2013	1	185,000	185,000	1	185,000	185,000			
135	T08-VDPCKD-605872-1	Valy đẩy phụ cụ KSK ĐK	2012	1	900,000	900,000	1	900,000	900,000			
136	T08-PMQLNS-927002-1	PM quản lý nhân sự	2017	1	3,000,000	3,000,000	1	3,000,000	3,000,000			
137	T08-MTDH-927069-1	Máy thử đường huyết - NB	2017	1	2,500,000	2,500,000	1	2,500,000	2,500,000			
Tổng cộng				330	309,799,800	309,799,800	330	309,799,800	309,799,800			

Ngày 19 tháng 7 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

CÁC THÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Cảnh

Nguyễn Thị Cảnh

Hoàng Văn Lành

Nguyễn Hải Đăng